

Bản án số: 196/2023/HS-ST
Ngày 09/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Các Hội thẩm nhân dân:

- Thư ký phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ngày 9 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 196/2023/TLST, ngày 18 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2023 ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng H.** sinh năm 2000. HKTT: Cụm 4, thôn T., xã C, huyện U., thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Đăng Tr., sinh 1975. Con bà: Nguyễn Thị H., sinh 1975. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02. Vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2023 đến ngày 22/3/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Thanh T., sinh năm 1989. Địa chỉ nơi cư trú: P3725, Tòa nhà G., phường M., quận N., thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Hoàng Ngọc Bảo Ch., sinh năm 1999. Địa chỉ nơi cư trú: Số 67, ngõ 71, H., phường K., quận T., HN. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H. làm nghề sửa chữa ô tô nên H. biết được các loại xe ô tô đời mới nếu không cụp gương chiếu hậu thường là xe đang không khóa cửa. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên H đã nảy sinh ý định đi bộ vào các hầm chung cư để xem xe ô tô nào sơ hở không khóa cửa xe sẽ mở cửa để trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/02/2023, H đặt xe qua ứng dụng grab đi đến Khu đô thị V, quận N., thành phố H. để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, H đi bộ xuống tầng hầm B2 và B3 và đi giật cửa 05 chiếc xe ô tô với ý định trộm cắp tài sản bên trong xe nhưng do các xe ô tô trên đều khóa cửa, H không mở được nên đã đi về. Khi H đang ở tầng hầm đi lên thì bị bảo vệ tại hầm xe của khu đô phát hiện nghi vấn nên đã mời H về phòng an ninh làm việc và trình báo Công an phường M giải quyết.

Tại Cơ quan Công an, H xin đầu thú và khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Tháng 11/2022, H đi xuống tầng hầm B2 – Khu đô thị V, phường M, quận N, thành phố H và mở cửa trộm cắp được một số giấy tờ xe để ở cốp xe bên ghế phụ của xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 (Hiếu không nhớ màu sắc và biển kiểm soát của xe). Sau đó, H đã liên hệ với chủ xe nói mình nhặt được giấy tờ xe để trả lại cho chủ xe và được chủ xe cho H 500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã đăng thông tin tìm kiếm người bị hại trên báo điện tử An ninh Thủ đô nhưng đến nay vẫn chưa có bị hại liên hệ trình báo vụ việc.

Vụ thứ 2: Khoảng 21 giờ ngày 27/12/2022, H đi xuống tầng hầm B2 – Khu đô thị V, phường M, quận N, thành phố H. Tại đây, H đã mở được cửa xe ô tô Mercedes, biển kiểm soát: 30H - 412.65 và trộm cắp được 01 ví da hình chữ nhật màu đen, có ghi chữ Mercedes, bên trong ví có: 01 sổ hộ chiếu, 02 giấy phép lái xe ô tô hạng B1, 01 đăng kiểm xe, 01 bảo hiểm xe và 2.000.000 đồng (gồm: 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 04 tờ mệnh giá 100.000 đồng) trong xe ô tô của anh Nguyễn Thanh T. (Sinh năm 1989; Trú tại: Phường D, quận L, thành phố H.), số tiền trộm cắp được H đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi trộm cắp được tài sản, H thấy số điện thoại của anh T trên giấy sửa chữa xe ô tô nên H đã gọi điện cho anh T và nói “em có nhặt được giấy tờ xe ô tô Mercedes E300, biển số xe 30H – 412.65 có phải anh làm rơi không” thì anh T trả lời là đúng. Sau đó, H nhắn địa chỉ cho anh T đến số 39 ngõ 127 P., phường T., quận N., thành phố H để nhận lại giấy tờ. Đến khoảng 19 giờ ngày 17/01/2023, anh T đến điểm hẹn và được H trả lại toàn bộ giấy tờ xe, gồm: 01 ví, 01 sổ hộ chiếu, 02 giấy phép lái xe ô tô hạng B1, 01 đăng kiểm xe, 01 bảo hiểm xe. Sau khi

nhận giấy tờ xe, anh T đã tự nguyện đưa cho H một bao lì xì bên trong có 1.000.000 đồng để cảm ơn (do nghĩ H là người nhặt được giấy tờ).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54 ngày 02/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận N, kết luận: 01 ví màu đen có chữ Mercedes, không đủ cơ sở định giá tài sản.

Hiện H và gia đình đã khắc phục, bồi thường cho anh T số tiền 2.000.000 đồng, anh T không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/02/2023, H đi xe buýt đến Khu đô thị V, phường V, quận H., thành phố H. rồi đi bộ xuống hầm B3 - Tòa nhà T10 để trộm cắp tài sản. Tại đây H phát hiện xe ô tô Audi A6, biển kiểm soát: 30K-045.30 của chị Hoàng Ngọc Bảo T. (Sinh năm 1999; Trú tại: Phường K., quận T., thành phố H.) không cụp gương hai bên. H quan sát xung quanh không thấy có bảo vệ trông giữ và không có người dân qua lại nên H đi về phía chiếc xe rồi giật mở được cửa xe bên ghế phụ (cạnh ghế lái) phía trước, H mở cốp chỗ để tay của ghế lái lấy được 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus. Sau đó, H tiếp tục lục soát lấy được 01 máy quét thẻ POS to màu đen NEXGO, 01 máy tính xách tay Apple Macbook Pro và 01 túi đựng sim thẻ màu xám (gồm 163 sim số điện thoại các loại) tại ghế sau của ô tô. Sau khi trộm cắp được tài sản, H đi bộ lên chỗ đài phun nước của khu đô thị V. mở túi đựng sim thẻ ra kiểm tra, thì thấy có 01 máy quét thẻ nhỏ nhãn hiệu MPOS và 02 điện thoại Nokia 1200. Đến khoảng chiều tối cùng ngày, H mở điện thoại Iphone 6S Plus thì thấy khóa màn hình, H nhập ngẫu nhiên mật khẩu là 6 số 0 thì mở được máy. Do cần tiền chi tiêu cá nhân và nghĩ tài sản trộm cắp bán cũng không được nhiều tiền nên H nảy sinh ý định nhấn tin uy hiếp chủ tài sản để chiếm đoạt tiền chuộc của chủ tài sản nên đến khoảng 18 giờ ngày 11/02/2023, H nhắn tin cho chị T. nói là có nhặt được những tài sản trên và nói chị T muốn lấy lại thì phải đưa 30.000.000 đồng cho H. Quá trình nói chuyện, H nhấn tin đe dọa chị T đến đúng 21 giờ ngày 13/02/2023, nếu chị T vẫn chưa chuẩn bị được đủ tiền thì H cũng không tạo điều kiện nữa và H sẽ cắt mọi liên lạc với chị T. Chị T. do sợ mất tài sản nên đồng ý chuyển tiền để chuộc lại tài sản và đã chuyển tiền cho H hai lần đến số tài khoản 659020952 mang tên “Hoang Trung Nghia” tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng theo yêu cầu của H (lần một chuyển 3.000.000 đồng vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 13/02/2023 và lần 2 chuyển 2.000.000 đồng vào khoảng 21 giờ ngày 13/02/2023). Sau khi H nhận được 3.000.000 đồng, H đã gửi qua ship trả lại cho chị T 01 máy quét thẻ POS to màu đen NEXGO. Sau khi chị T chuyển tiền lần hai thì H đã gửi trả cho chị T số tài sản còn lại (chị T nhắn tin cho H nói là con chị T đang ốm phải nằm viện không có tiền nên H đồng ý trả lại toàn bộ tài sản cho chị T), gồm: 01 máy quét thẻ nhỏ nhãn hiệu MPOS, 01 điện

thoại di động Iphone 6S Plus, 01 máy tính xách tay Apple Macbook Pro, 01 túi đựng sim thẻ màu xám (gồm 163 sim số điện thoại) và 02 điện thoại Nokia 1200.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax (thu của Nguyễn Đăng Hiếu); 01 laptop Macbook pro 14inch màu xám 2018, 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng, 01 máy POS nhãn hiệu NEXGO, 01 máy POS nhãn hiệu MPOS và 163 sim đã kích hoạt của nhà mạng Vinaphone, Mobiphone và Viettel (do chị Hoàng Ngọc Bảo T giao nộp để điều tra).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54 ngày 02/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: 01 laptop nhãn hiệu Apple Macbook Pro 2016 14inch, màu xám, cấu hình: Intel core i5 2Ghz/Ram 8GB/Intel Graphic 540, số serial: C02T9HQ5GVC1, mua mới 2018, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là 10.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus, trị giá tài sản là 1.000.000 đồng; 01 máy POS cầm tay nhãn hiệu Nexgo, mua mới năm 2022, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là 3.000.000 đồng; 01 máy POS cầm tay nhãn hiệu MPOS, mua mới tháng 12/2022, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là 1.000.000 đồng; 163 chiếc sim điện thoại đã kích hoạt của nhà mạng Vinaphone. Mobiphone, Viettel. Trị giá tài sản là 25.000 đồng x 163 chiếc = 4.075.000 đồng; 01 chiếc túi đựng sim nhãn hiệu Bubm, kích thước dọc 19x10x5cm, ngang 16x23x6cm, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là 50.000 đồng; 02 chiếc điện thoại Nokia 1200, màu xám, mua mới năm 2015, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là 30.000 đồng/chiếc x 02 chiếc = 60.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 19.185.000 đồng.

Hiện vật chứng nêu trên đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chị Hoàng Ngọc Bảo T. Đối với số tài khoản 659020952 mang tên Hoàng Trung Nghĩa mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng nhận số tiền 5.000.000 đồng (do chị T chuyển theo yêu cầu của H). H khai số tiền 5.000.000 đồng này là H mua vật phẩm của một người trên mạng để chơi game võ lâm, người này không biết số tiền trên là do H chiếm đoạt mà có. Cơ quan điều tra đã có yêu cầu số 917 ngày 03/4/2023 và số 1023 ngày 26/5/2023 đề nghị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cung cấp thông tin về số tài khoản trên, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ và xử lý.

Tại bản cáo trạng số 188/CT-VKSNTL ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo H về tội: “Trộm cắp tài sản” và tội: “Cuồng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận: Do cần tiền tiêu sài cá nhân bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Thực hiện hành vi gồm: Khoảng 21 giờ ngày 27/12/2022, tại tầng hầm B2 – Khu đô thị V, phường M, quận N, Hà Nội, H đã có hành vi trộm cắp 2.000.000 đồng trong xe ô tô Mercedes, biển kiểm soát: 30H - 412.65 của anh T. Hành vi thứ 2: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/02/2023, tại hầm B3- tòa nhà T10 - Khu đô thị V, phường V, quận Hai B, thành phố H, H đã có hành vi trộm cắp 01 laptop Macbook POS 14inch, trị giá 10.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6S Plus, trị giá 1.000.000 đồng; 01 máy pos nhãn hiệu NEXGO, trị giá 3.000.000 đồng; 01 máy pos nhãn hiệu MPOS, trị giá 1.000.000 đồng; 01 túi đựng sim, trị giá 50.000 đồng; 02 điện thoại Nokia trị giá 60.000 đồng và 163 sim (đã kích hoạt của nhà mạng Vinaphone, Mobiphone, Viettel) trị giá 4.075.000 đồng của chị T. Tổng trị giá tài sản là 19.185.000 đồng.

Do các tài sản là các giấy tờ và máy tính, sim điện thoại, điện thoại...nên bị cáo không đem bán mà tiếp tục thực hiện tìm số điện thoại của chủ tài sản rồi nhắn tin uy hiếp để chủ tài sản phải chuộc lại tài sản, đưa tiền tiếp cho bị cáo. Ngày 11/02/2023, Nguyễn Đăng Hiếu nhắn tin đe dọa chị T yêu cầu chuyển cho H số tiền 30.000.000 đồng để chuộc tài sản, chị T do lo sợ mất tài sản nên đã đồng ý và sau đó đã chuyển cho Hiếu 5.000.000 đồng để chuộc lại tài sản. Đối với giấy tờ xe của anh T bị cáo nhắn tin là nhất được giấy tờ và cho anh T chuộc lại, anh T tự nguyện cho bị cáo 1.000.000đồng, trước đó bị cáo không yêu cầu anh T phải đưa tiền mới cho chuộc giấy tờ. Bị cáo nhận ra sai phạm, đã bồi thường cho bị hại anh T, chị T, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại hại anh Nguyễn Thanh T, chị Hoàng Ngọc Bảo T đã nhận lại tài sản xin vắng mặt tại tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 170; điểm s, b, r khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 55 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt H từ 6 - 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; từ 12 - 15 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc H phải chấp hành từ 18 – 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2023 đến 22/3/2023.

Vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh thu giữ của bị cáo H dùng phạm tội cho tịch thu sung công. Dân sự: Không.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, của thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, người bị hại có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 27/12/2022, tại tầng hầm B2 - Khu đô thị V, phường M, quận N, thành phố H, H đã có hành vi trộm cắp 2.000.000 đồng trong xe ô tô Mercedes, biển kiểm soát: 30H - 412.65 của anh T và khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/02/2023, tại hầm B3- tòa nhà T10 - Khu đô thị V, phường V, quận H, thành phố H, H đã có hành vi trộm cắp 01 laptop Macbook POS 14inch, trị giá 10.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6S Plus, trị giá 1.000.000 đồng; 01 máy pos nhãn hiệu NEXGO, trị giá 3.000.000 đồng; 01 máy pos nhãn hiệu MPOS, trị giá 1.000.000 đồng; 01 túi đựng sim, trị giá 50.000 đồng; 02 điện thoại Nokia trị giá 60.000 đồng và 163 sim (đã kích hoạt của nhà mạng Vinaphone, Mobiphone, Viettel) trị giá 4.075.000 đồng của chị T, giá trị tài sản là 19.185.000 đồng.

Sau khi trộm cắp được tài sản của anh T, chị T bị cáo không đem bán mà nảy sinh ý định nhấn tin uy hiếp chủ tài sản để chiếm đoạt tiền chuộc của chủ tài sản. Ngày 11/02/2023, H đã có hành vi nhấn tin đe dọa chị T yêu cầu chuyển cho H số tiền 30.000.000 đồng để chuộc tài sản, chị T do lo sợ mất tài sản nên đã đồng ý và đã chuyển cho H 5.000.000 đồng để chuộc lại tài sản.

Vì vậy, đủ căn kết luận H đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “ Cường đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi bị cáo nhấn tin thông báo cho anh T nhặt được giấy tờ xe của anh T để anh T nhận lại giấy tờ và tự nguyện cho bị cáo 1.000.000đồng, thì bị cáo không có hành vi Cường đoạt tài sản của anh T.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Đáng chú ý liền trong thời gian ngắn bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, một lần thực hiện cưỡng đoạt tài sản. Vì vậy xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là thỏa đáng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Thiệt hại xảy ra đã khắc phục cho người bị hại. Bị cáo tự thú hành vi phạm tội, hợp tác với cơ quan Điều tra để làm rõ hành vi phạm tội khi chưa bị phát hiện. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[4]. Vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh dùng phạm tội cho tịch thu sung công.

[5]. Về dân sự: Dân sự: Không.

Bị cáo phải chịu án phí HSST sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **NTH** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 170; điểm b,s,r khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 55 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Xử phạt: **NTH 6 (sáu)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và **12 (mười hai)** tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải H phải chấp hành **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2023 đến 22/3/2023.

Dân sự: Không. Về hình phạt bổ sung: Không.

Vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh dùng phạm tội cho tịch thu sung công. Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án

dân sự quận N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2023.

2- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Sở tư pháp H;
- VKSND quận N;
- THADS quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa